| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2026
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Hồng V;
2. Bà Lê Thị Th.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Tố U - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 555/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 163/2025/QĐST- HNGĐ ngày 22/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; thường trú: Tổ 3, ấp Vĩnh Thành A, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trương Dũng Th, sinh năm 1980; thường trú: Tổ 3, ấp Vĩnh Thành A, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nay là xã A, tỉnh An Giang); tạm trú: 283/19C đường Nghiệp vụ Đường sắt, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Trương Dũng Th tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nay là xã A, tỉnh An Giang), theo giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số I/2007, ngày 22/8/2007. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Trương Dũng Th.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Trương Thị Kim Nh, sinh ngày 02/6/2004; Trương Anh B, sinh ngày 06/4/2007 và Trương Anh Q, sinh ngày 02/3/2009. Đối với cháu Trương Thị Kim Nh và Trương Anh B đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Trương Anh Q, sinh ngày 02/3/2009, sau khi ly hôn bà Thơm yêu cầu được nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trương Dũng Th không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Dũng Th đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Thanh không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện ông Trương Dũng Th yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, ông Th hiện đang tạm trú và sinh sống tại số 283/19C đường Nghiệp vụ Đường sắt, khu phố T, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Dũng Th và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là xã A, tỉnh An Giang), theo giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số I/2007, ngày 22/8/2007 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà Th xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc nên bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Th. Tòa án có xác minh tại địa phương nhưng địa phương chưa ghi nhận gì về mâu thuẫn vợ chồng của bà Th và ông Th.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Th

và ông Th không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Th tham gia phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Th vắng mặt. Mặt khác, bà TH xác định bà không còn tình cảm với ông Th, bà cương quyết ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Th về việc ly hôn với ông Th theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà Th và ông Th có 03 con chung tên Trương Thị Kim Nh, sinh ngày 02/6/2004; Trương Anh B, sinh ngày 06/4/2007 và Trương Anh Q, sinh ngày 02/3/2009. Đối với cháu Trương Thị Kim Nh và Trương Anh B đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Trương Anh Q, sinh ngày 02/3/2009 bà Thơm yêu cầu được nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu ông Trương Dũng Th cấp dưỡng nuôi con.

Xét, tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2025 của cháu Trương Anh Q, cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Hiện nay cháu Quốc đang ở cùng với bà Th. Ông Th vắng mặt không có ý kiến. Nên để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức nên giao cháu Trương Anh Q cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Th không yêu cầu ông Trương Dũng Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trên của bà Thơm.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th đối với bị đơn ông Trương Dũng Th về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Trương Dũng Th.

- Về con chung: Bà Th và ông Th có 03 con chung tên Trương Thị Kim Nh, sinh ngày 02/6/2004; Trương Anh B, sinh ngày 06/4/2007 và Trương Anh Q, sinh ngày 02/3/2009.

Đối với cháu Trương Thị Kim Nh và Trương Anh B đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Giao cháu Trương Anh Q, sinh ngày 02/3/2009 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trương Dũng Th không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0030568 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận***:
- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Tp Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 - Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị H**